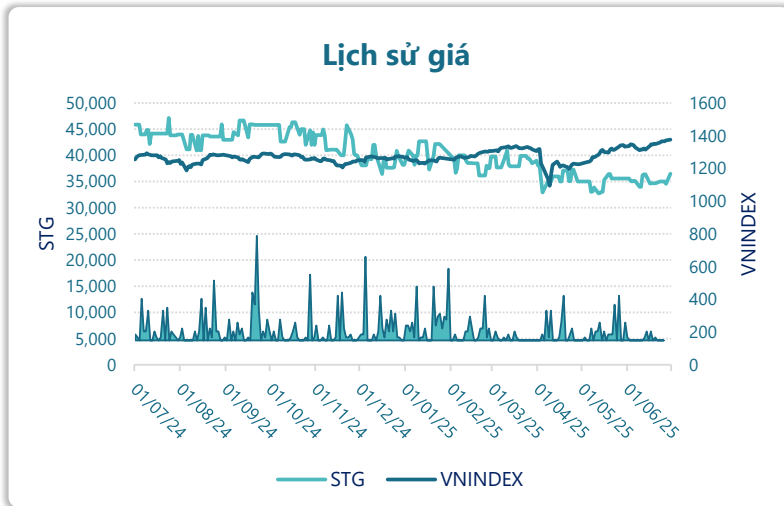




## CTCP Kho vận Miền Nam (HSX: STG)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	<b>36,500</b>
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	47,150
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	32,750
SL cổ phiếu LH	98,253,357
KLGD BQ 20 phiên (CP)	325
% sở hữu nước ngoài	30.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,586
P/E	15.2
EPS	2,402

### DT thuần

Q2/25

**677**

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 120 | 21.5%

YoY: ▲ 66.0 | 10.8%

### LN sau thuế

Q2/25

**86.2**

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 29.2 | 51.2%

YoY: ▲ 40.3 | 87.8%

### Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

**15.8%**

+/- YoY: ▲ 5.3%

### DT thuần

6T 2025

**1,234**

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 148 | 13.6%

### LN sau thuế

6T 2025

**143**

tỷ VNĐ

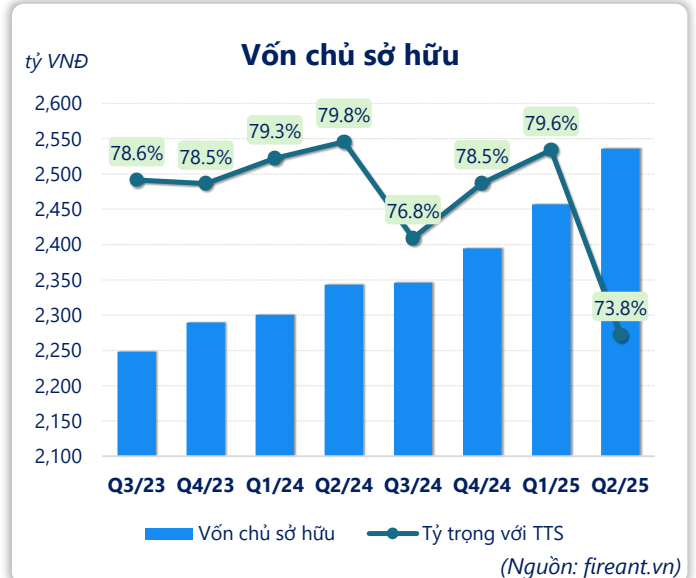
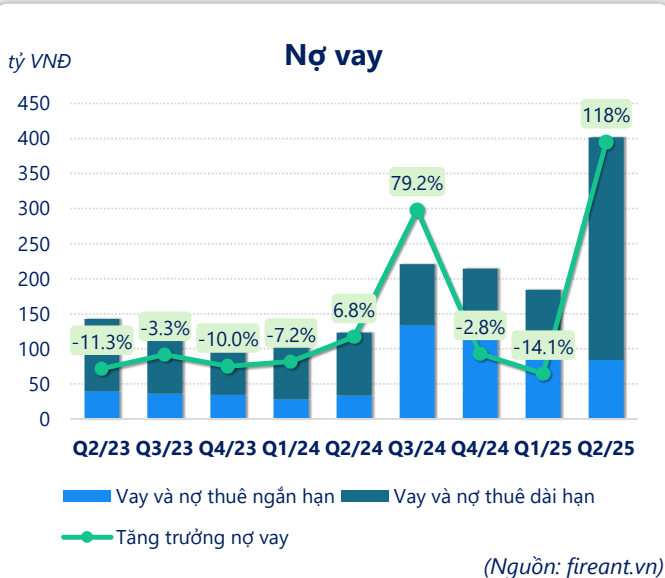
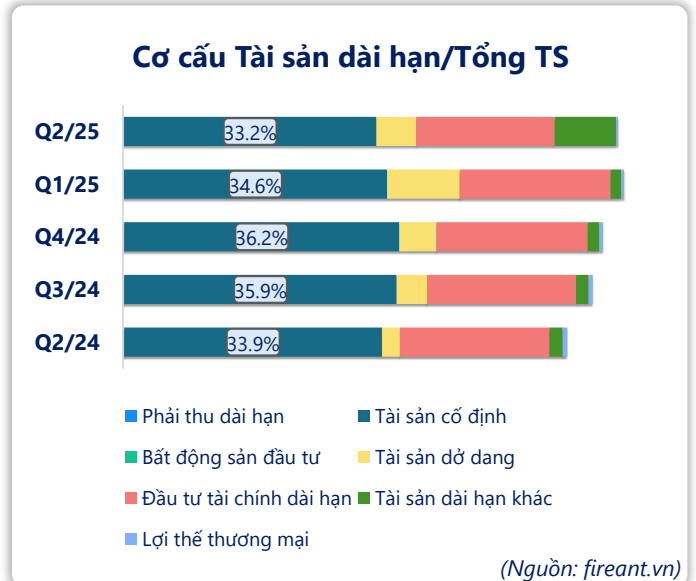
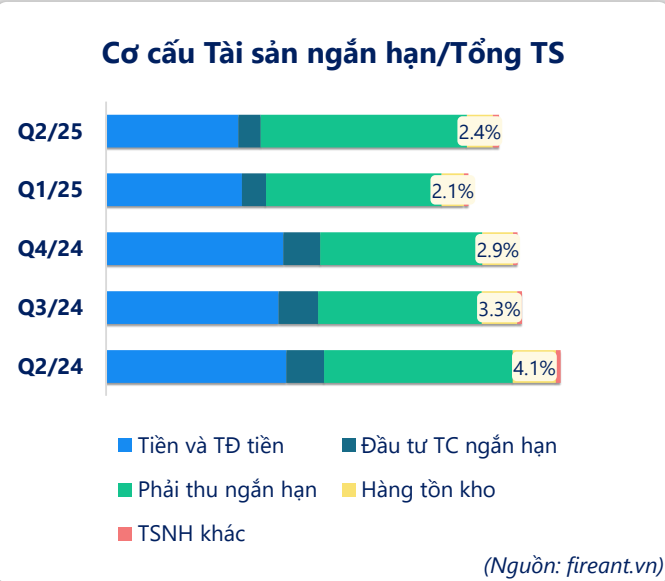
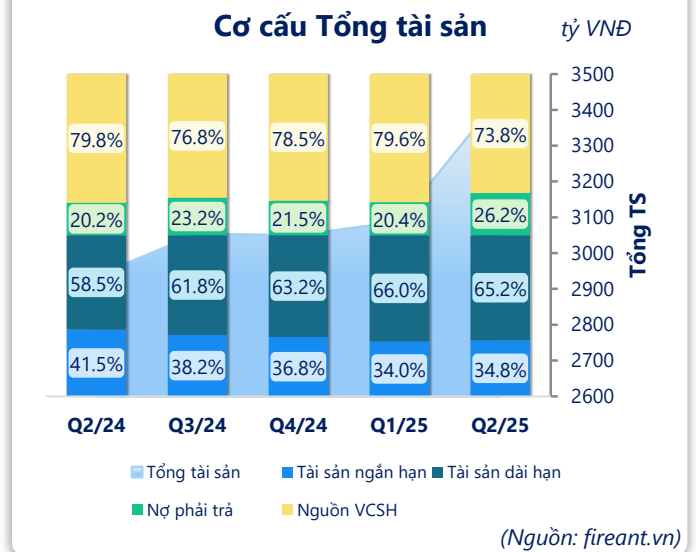
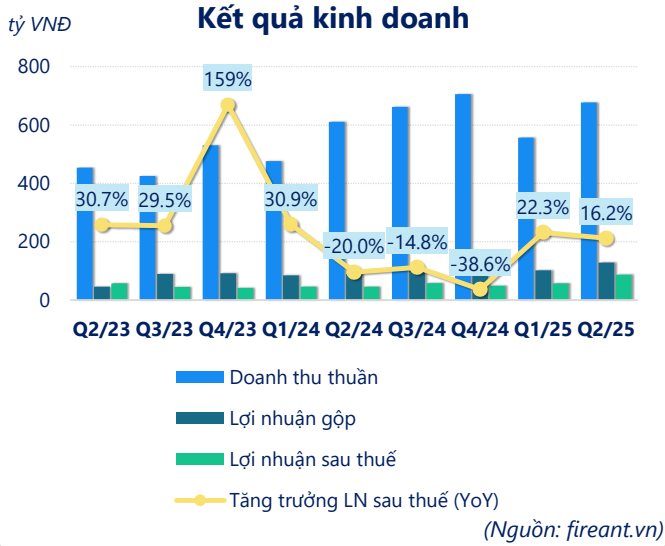
YoY: ▲ 51.4 | 56.3%

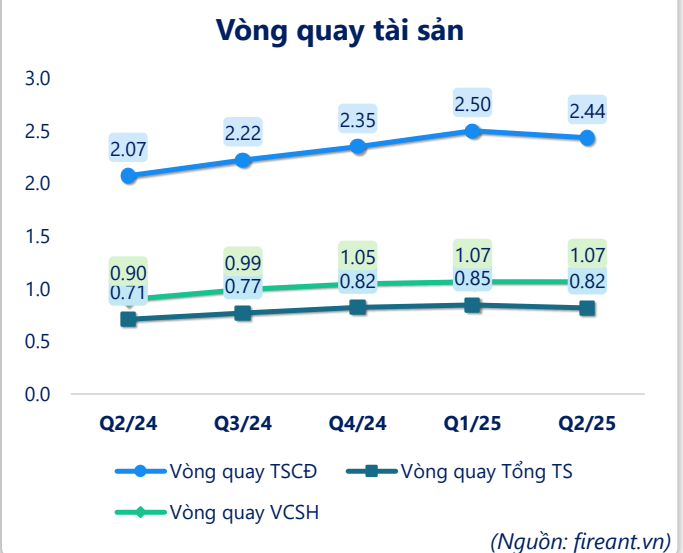
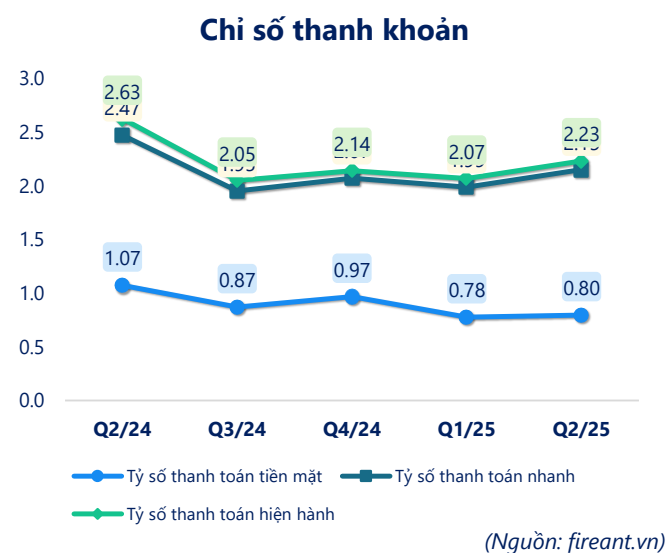
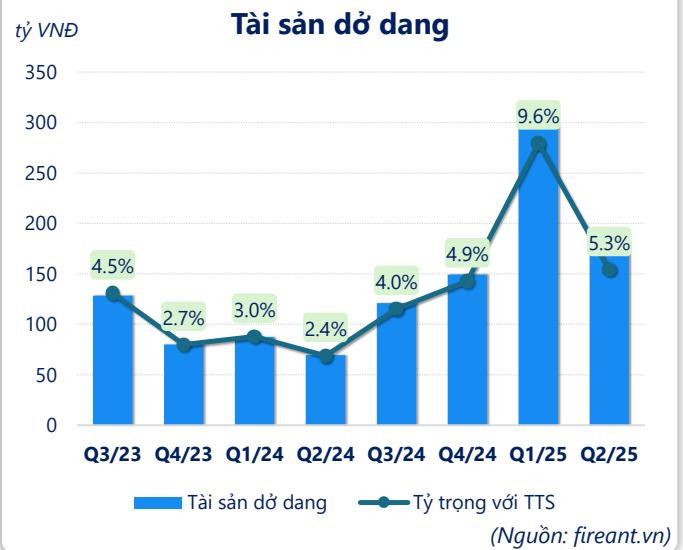
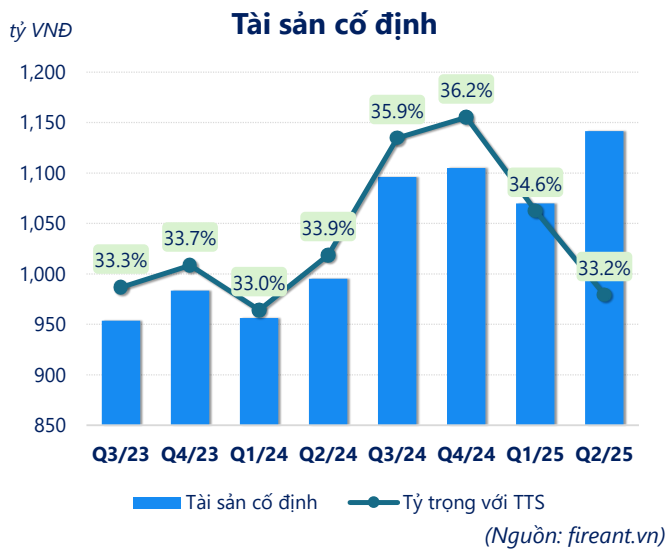
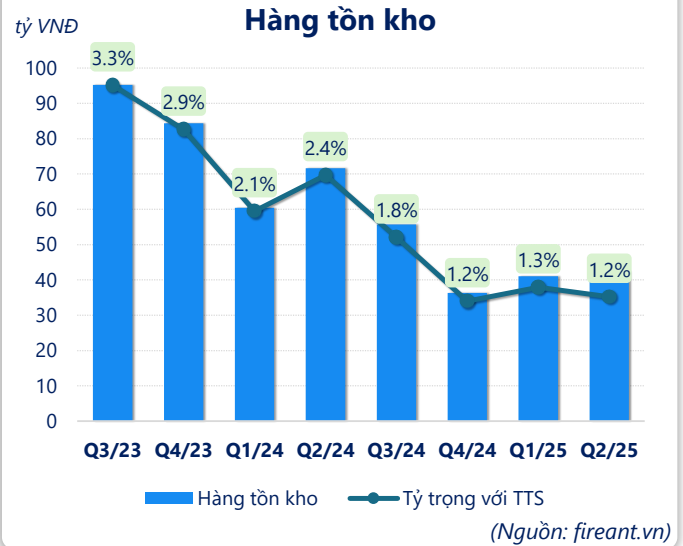
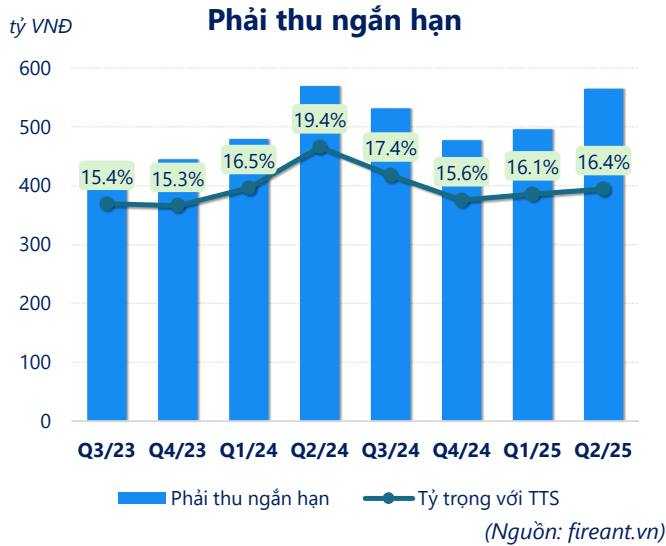
### ROE

Q2/25

**9.7%**

+/- YoY: ▲ 2.3%





<b>CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b> (tỷ VNĐ)	<b>Q2/24</b>	<b>Q3/24</b>	<b>Q4/24</b>	<b>Q1/25</b>	<b>Q2/25</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>2,936</b>	<b>3,055</b>	<b>3,050</b>	<b>3,088</b>	<b>3,437</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>1,217</b>	<b>1,166</b>	<b>1,123</b>	<b>1,051</b>	<b>1,197</b>
Tiền và tương đương tiền	497	495	508	394	428
Đầu tư tài chính ngắn hạn	61.5	67.5	86.5	91.1	105
Phải thu ngắn hạn	569	531	477	496	565
Hàng tồn kho	71.6	55.7	36.3	41.0	42.4
Tài sản ngắn hạn khác	17.6	16.1	15.6	28.2	57.6
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>1,718</b>	<b>1,889</b>	<b>1,926</b>	<b>2,037</b>	<b>2,240</b>
Phải thu dài hạn	5.78	4.94	4.95	3.66	4.59
Tài sản cố định	995	1,096	1,105	1,070	1,142
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	69.3	121	149	296	181
Đầu tư tài chính dài hạn	577	601	606	613	625
Tài sản dài hạn khác	52.2	50.1	47.5	43.9	279
Lợi thế thương mại	18.6	16.0	13.4	10.9	8.31
<b>Nợ phải trả</b>	<b>593</b>	<b>709</b>	<b>655</b>	<b>631</b>	<b>901</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>464</b>	<b>569</b>	<b>525</b>	<b>508</b>	<b>537</b>
Vay và nợ thuê ngắn hạn	33.6	134	136	107	83.9
Phải trả người bán ngắn hạn	106	102	130	139	138
Nợ dài hạn	129	140	130	123	364
Vay và nợ thuê dài hạn	89.6	86.9	78.5	77.2	318
<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>2,343</b>	<b>2,346</b>	<b>2,395</b>	<b>2,457</b>	<b>2,536</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>2,343</b>	<b>2,346</b>	<b>2,395</b>	<b>2,457</b>	<b>2,536</b>
Vốn điều lệ	983	983	983	983	983
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)